

Số: *21* /2022/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày *11* tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25/7/2022 và thay thế Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy chế phối hợp trách nhiệm trong công tác quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nhk*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP H.T.Nam;
- Lưu: VT, KT (G).

86 B

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *cho*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 11/7/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về các nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là CCN) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quản lý đối với CCN trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành về quản lý CCN và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.
3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, hoạt động của CCN.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp, quản lý

1. Nguyên tắc phối hợp, quản lý
 - a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với CCN theo quy định của pháp luật;
 - b) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN;
 - c) Việc phối hợp quản lý phải được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm về nội dung, tiến độ thực hiện nội dung phối hợp;
 - d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời, tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước về CCN theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp, quản lý

a) Đối với cơ quan chủ trì

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp, đơn vị chủ trì quyết định một trong các phương thức sau đây: Phát hành văn bản, gửi hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia ý kiến; Tổ chức họp tập trung; Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra, rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt; Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp trong các CCN để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các lĩnh vực có liên quan (đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, lao động, môi trường và các vấn đề liên quan khác);

Sau khi triển khai lấy ý kiến phối hợp, tổng hợp xử lý, có kết luận liên quan đến CCN và các tổ chức, cá nhân liên quan; cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có CCN, mỗi cơ quan 01 (một) bản để cập nhật thông tin, phối hợp quản lý; những nội dung do Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì cũng được thực hiện tương tự đối với các cơ quan, đơn vị phối hợp khác.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như thống nhất và chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

Cử người có trách nhiệm tham gia đoàn khảo sát thực tế (khi có yêu cầu).

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung

a) Điều tra, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu; tổ chức hội nghị, hội thảo, phối hợp xúc tiến đầu tư; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về CCN;

b) Khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình quản lý, kinh nghiệm phát triển CCN trong và ngoài nước;

c) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư; điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào CCN; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến CCN;

d) Hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong CCN.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương:

- Chủ trì đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các nội dung, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển CCN hằng năm trên địa bàn cấp tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư vào CCN; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển các CCN phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ; tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và các quy định hiện hành.

c) Sở Tài chính:

Tổ chức thẩm định đơn giá thuê đất tại các CCN theo quy định; hướng dẫn chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển CCN (nếu có); hướng dẫn và tổ chức công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; thanh tra, kiểm tra, quyết toán vốn hằng năm đúng quy định hiện hành.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các nội dung, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển CCN hằng năm trên địa bàn.

e) Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

Xây dựng, tích hợp Phương án phát triển CCN theo quy định của Luật Quy hoạch và theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, đề xuất danh mục quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn huyện gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì xử lý, tích hợp Phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài CCN trên địa bàn; đề xuất, hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư CCN theo hình thức đối tác công tư.

d) Các sở, ngành tỉnh và đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện Phương án phát triển CCN theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

3. Quản lý phương án phát triển CCN sau khi được phê duyệt

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, quản lý, theo dõi việc thực hiện đảm bảo theo nội dung phương án phát triển CCN được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

Xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển CCN theo quy định của Luật Quy hoạch và khoản 5, 6 và 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ nhu cầu, tình hình hoạt động của các CCN trên địa bàn quản lý, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn.

b) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

- Chủ trì xem xét đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN gồm tên gọi; vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, diện tích thay đổi phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện; ngành nghề hoạt động; tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác nhưng không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, làm tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển CCN trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các CCN đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất để thực hiện và cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh, trong đó có điều chỉnh phương án phát triển CCN, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt; thời hạn tiếp nhận, lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP) và Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP) và Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại khoản 1 Điều này và xem xét điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại khoản 3 Điều này;

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Là cơ quan thường trực giúp Hội đồng tổ chức thực hiện đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP) và Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT;

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trong trường hợp thành lập, mở rộng CCN có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với phương án phát triển CCN nằm trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN. Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

c) Các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan: Tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư có ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của CCN, khi thẩm định phải có ý kiến thống nhất của các sở ngành có liên quan. Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Công Thương 01 bộ (trong đó có bản mềm) để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Sở Xây dựng: Có ý kiến bằng văn bản đối với đồ án quy hoạch chi tiết CCN trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

c) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề trong CCN, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của CCN.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường của CCN theo quy định của pháp luật. Cập nhật, bổ sung nhu cầu sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất theo đề xuất trong việc thành lập, mở rộng CCN.

đ) Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về công trình giao thông trong CCN, khả năng kết nối công trình giao thông ngoài CCN.

e) Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Phối hợp thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Điều 6 Thông tư số 28/2020/TT-BCT và quy định của pháp luật về xây dựng. Đồng thời, việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải đáp ứng các yêu cầu hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Xây dựng: Chủ trì, tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình theo thẩm quyền; cấp giấy phép xây dựng công trình theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Sở Giao thông vận tải: Là đầu mối hướng dẫn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận, đề nghị cấp phép đấu nối hoặc quyết định chấp thuận, cấp phép đấu nối theo thẩm quyền; thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình theo thẩm quyền.

c) Sở Công Thương: Tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình theo thẩm quyền.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình theo ủy quyền, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Các sở, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan: Chủ trì quản lý, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của pháp luật.

e) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 10. Bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

Nội dung thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được nêu tại Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với CCN; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định pháp luật.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN:

- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án theo quy định pháp luật. Cấu trúc, nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Có trách nhiệm bảo vệ môi trường CCN theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

c) Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quản lý bảo vệ môi trường CCN; tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì hướng dẫn, thực hiện thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định thu hồi đất (đối với các công trình thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Tiếp nhận, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư trong CCN theo quy định;

- Tiếp nhận, thẩm định, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các dự án của tổ chức nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng CCN: Chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo theo tiến độ đầu tư xây dựng CCN đã được phê duyệt.

c) Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 12. Tiếp nhận, thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh, doanh vào cụm công nghiệp

1. Các bước cơ bản tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN:

a) Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh, doanh vào CCN: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

b) Thực hiện thủ tục cấp Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN theo quy định của Luật Đầu tư;

c) Thuê đất trong CCN: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

d) Thực hiện thủ tục môi trường theo quy định của pháp luật tùy theo quy mô và tính chất của dự án (báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường);

đ) Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình trong CCN theo quy định pháp luật về xây dựng;

e) Lập, thẩm duyệt, thiết kế, nghiệm thu công trình phòng cháy chữa cháy trong CCN thực hiện theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

g) Cấp giấy phép xây dựng công trình trong CCN thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng;

h) Sau khi được cấp giấy phép xây dựng công trình trong CCN, nhà đầu tư thứ cấp tổ chức thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và sở hữu công trình trong CCN.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Đầu mối tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư;

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án sản xuất kinh, doanh trong CCN theo quy định của Luật Đầu tư.

b) Sở Công Thương:

- Phối hợp hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN;

- Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện để thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

c) Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan: Hướng dẫn, quản lý việc tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Tiếp nhận dự án đầu tư vào CCN đảm bảo đúng quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp

1. Việc quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích chung cho các doanh nghiệp trong CCN; Xây dựng, phê duyệt Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, không trái quy định của pháp luật để quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN, gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý; Duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN trong suốt thời gian hoạt động.

b) Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN: Thực hiện đúng hợp đồng thỏa thuận đã ký kết với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN về sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư trong CCN thực hiện các nội dung của điểm a, điểm b, khoản 2, Điều này;

- Giám sát việc xây dựng và thực hiện giá dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN;

- Phối hợp hướng dẫn xây dựng và theo dõi thực hiện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN;

- Chủ trì giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh; công tác thông tin báo cáo về cụm công nghiệp

1. Nội dung quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với dự án đầu tư trong CCN thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN phải thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cho thuê đất (nếu có), chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Các công trình xây dựng trong CCN thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng khi đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020). Chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương: Chủ trì hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tìm hiểu cơ chế, chính sách về thực hiện dự án đầu tư trong CCN; chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đối với dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN (nếu có); quản lý, theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN; đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm và cập nhật cơ sở dữ liệu CCN trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Xây dựng: Thực hiện việc quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng khác có liên quan đối với các công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN theo thẩm quyền.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Hướng dẫn, quản lý về lĩnh vực tài nguyên, bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

d) Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

đ) Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì đôn đốc, hướng dẫn, quản lý hoạt động xây dựng công trình và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

3. Công tác thông tin báo cáo

a) Đối với dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, nội dung báo cáo gồm: ngành nghề sản xuất, sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án;

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, nội dung báo cáo gồm: tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào CCN, nộp ngân sách nhà nước, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động;

c) Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, báo cáo năm và đột xuất theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

d) Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến cụm công nghiệp

1. Sở Giao thông vận tải

Cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống, kết cấu giao thông vận tải trong vùng, trong tỉnh để lập quy hoạch các CCN cho phù hợp với quy hoạch chung; tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong CCN; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển CCN; xây dựng và triển khai kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các CCN; quy hoạch và kêu gọi đầu tư các tuyến xe buýt phục vụ việc đi lại của nhân dân và công nhân CCN; thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường ngành giao thông vận tải quản lý ngoài phạm vi đất CCN.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các ngành chức năng kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hoá, quyền sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ và an toàn bức xạ và hạt nhân theo luật pháp quy định;

b) Hướng dẫn đăng ký chuyển giao công nghệ các dự án đầu tư, tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trong CCN; hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật; hướng dẫn và cấp phép an toàn bức xạ cho các doanh nghiệp; hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo luật pháp quy định; hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng Quốc gia.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội cho người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp; hướng dẫn người sử dụng lao động, người lao động thực hiện đúng các quy định pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; hướng dẫn xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp;

b) Theo dõi tình hình biến động lao động và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp để kịp thời cung ứng lao động cho doanh nghiệp, kết nối cung - cầu lao động giữa doanh nghiệp và người lao động; đồng thời làm cơ sở để quy hoạch, định hướng công tác đào tạo nghề;

c) Hướng dẫn, tiếp nhận báo cáo giải trình hoặc báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của các doanh nghiệp; thông báo ý kiến chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài đến từng doanh nghiệp sau khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Hướng dẫn và thực hiện xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; xử lý hành vi vi phạm pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp theo quy định;

e) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo đúng quy định của pháp luật lao động và Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp lao động, đình công trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Y tế

- a) Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, thanh tra về vệ sinh, chất lượng và an toàn thực phẩm trong sản phẩm và trong phục vụ bữa ăn cho người lao động;
- b) Tập huấn và cấp giấy chứng nhận kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên bếp ăn tập thể của doanh nghiệp;
- c) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giám sát môi trường lao động và phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình sức khỏe của người lao động trong các doanh nghiệp, kịp thời cảnh báo để người lao động phòng trị bệnh. Phát triển các cơ sở y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho công nhân lao động trong các CCN.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch tăng cường các cơ sở giáo dục hệ mầm non, hệ phổ thông tại các khu tái định cư, khu nhà ở công nhân CCN;
- b) Cung cấp số liệu học sinh tốt nghiệp các cấp học, số liệu phân luồng học sinh cho Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cơ sở cho kế hoạch đào tạo nghề và cung cấp thông tin đến các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, khi có yêu cầu.

6. Sở Tư pháp

- a) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành tỉnh có liên quan trong việc tuyên truyền pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong CCN;
- b) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lý lịch tư pháp đối với lao động nước ngoài làm việc trong các CCN theo quy định pháp luật.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- a) Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung cấp đủ số lượng và chất lượng về thông tin liên lạc và các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cho các doanh nghiệp trong CCN theo hợp đồng được ký kết giữa bên sử dụng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ;
- b) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong CCN thủ tục cấp phép sử dụng các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo đúng quy định của pháp luật;
- c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, thanh kiểm tra các doanh nghiệp tại các CCN trong việc chấp hành pháp luật lĩnh vực thông tin và truyền thông.

8. Sở Tài chính

- a) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng hạ tầng CCN hàng năm từ nguồn vốn ngân sách tỉnh;
- b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các công trình CCN thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

c) Tổ chức thẩm định đơn giá thuê đất theo quy định. Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN khi có vướng mắc trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển CCN.

9. Công an tỉnh

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự tại các CCN. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý có hiệu quả các hoạt động vi phạm pháp luật tại CCN góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, hoạt động sản xuất bình thường của doanh nghiệp. Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp trong CCN theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Phối hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an ninh kinh tế trong hoạt động thu hút đầu tư;

c) Xây dựng, phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại CCN; tuyên truyền, hướng dẫn, vận động doanh nghiệp đăng ký công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác đảm bảo an ninh trật tự; quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự;

d) Phối hợp thẩm định về an ninh, trật tự đối với các dự án đầu tư vào CCN.

10. Cục Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách, pháp luật về thuế cho các doanh nghiệp CCN;

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, tuyên truyền, giải quyết các vướng mắc về chính sách thuế đối với các doanh nghiệp trong CCN;

c) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của các doanh nghiệp trong CCN theo quy định pháp luật.

11. Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh

a) Hướng dẫn và kiểm tra các doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn và hoạt động công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động và các pháp luật khác có liên quan đến chức năng, quyền hạn của tổ chức công đoàn;

b) Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, cán bộ công đoàn. Phối hợp với Sở Công Thương, các doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền các nội dung nhằm nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật về quyền lợi và trách nhiệm cho công nhân, viên chức, người lao động trong CCN theo quy định pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Công Thương, cơ quan quản lý lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động. Giải quyết các tranh chấp lao động, khiếu nại của công nhân,

người lao động khi có yêu cầu. Phối hợp giải quyết các vụ việc đình công, lãn công theo quy định pháp luật và theo quy chế của tỉnh về phối hợp giải quyết đình công, lãn công;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở xây dựng, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng nội quy lao động, thành lập hội đồng hòa giải lao động cơ sở, giải quyết tranh chấp lao động; tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, tham gia phong trào xanh sạch đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, các hoạt động văn hoá, thể dục - thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội...;

đ) Phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo đời sống người lao động;

e) Kiến nghị các cấp chính quyền, cơ quan chức năng xử lý những vi phạm của doanh nghiệp trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động;

g) Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức thực hiện Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động của Đội Công nhân xung kích tự quản về an ninh trật tự trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

12. Đề nghị Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Mỹ Tho

a) Phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp về chính sách, pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và công tác quản lý của ngành hải quan. Kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho Sở Công Thương biết để phối hợp giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh có liên quan đến hải quan của các doanh nghiệp trong CCN;

b) Áp dụng các biện pháp trong ngành về cải tiến thủ tục, áp dụng công nghệ thông tin, tiết giảm thời gian khai báo... tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện tốt công tác thu thuế, thu hồi nợ thuế và chính sách thu hút đầu tư của tỉnh;

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh kiến nghị với cấp có thẩm quyền về những vấn đề còn bất cập, cần sửa đổi, bổ sung chính sách quản lý của nhà nước về hải quan;

e) Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của các doanh nghiệp CCN theo quy định pháp luật.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN;

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN về các lĩnh vực xây dựng, tài nguyên môi trường, phòng cháy chữa cháy, ngành nghề sản xuất, kinh doanh có điều kiện,...

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương: Chủ trì thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trong thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của CCN; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, giải quyết những vấn đề phát sinh về CCN, thu hồi quyết định thành lập khi không đảm bảo các điều kiện thành lập.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN về việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

c) Sở Xây dựng: Tổ chức thanh tra, kiểm tra về hoạt động xây dựng, kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng trong các CCN theo thẩm quyền.

d) Sở Tài chính: Phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phục vụ phát triển CCN.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, xây dựng của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền.

e) Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng hiện hành. Trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.